

Số: 09/BC-DTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Đại Trường Thành Holdings.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0313939535
- Vốn điều lệ: 507.258.870.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 507.258.870.000 đồng
- Địa chỉ: Biệt thự CPV5-41, Vinhomes Central Park (Khu Tân Cảng), số 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 0906578677
- Website: <http://dttholdings.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: DTE
- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 29/07/2016, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Trường Thành được thành lập với vốn điều lệ 6.780.000.000 đồng.

Ngày 22/11/2019, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Trường Thành được đổi tên thành Công ty Cổ phần RES HOLDINGS.

Ngày 26/12/2019, Công ty Cổ phần RES HOLDINGS thực hiện đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings và tăng vốn lên 384.056.400.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu để đầu tư vào Công ty cổ phần Tấn Phát.

Ngày 24/04/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings tăng vốn lên 507.258.870.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu để đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Miền Trung Việt Nam.

Ngày 10/12/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holding được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận là Công ty đại chúng theo Công văn số 7263/UBCKNN-GSĐC.

Ngày 24/12/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holding được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu mã DTE với tổng số 50.725.887 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

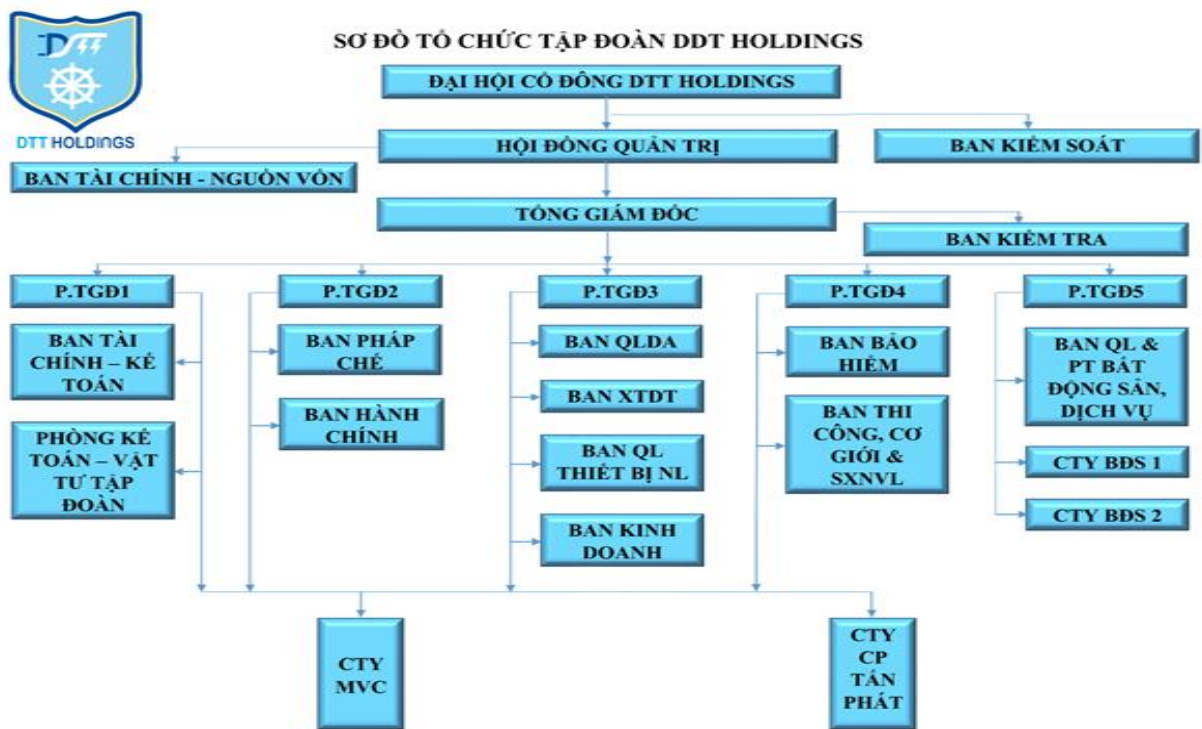
- + Đầu tư vào lĩnh vực năng lượng: Thủy điện;
- + Đầu tư vào lĩnh vực khoáng sản;
- + Thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Kon Tum, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông;
 - + Ban Kiểm soát;
 - + Hội đồng Quản trị;
 - + Ban Tổng Giám đốc;
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con:

Tên Công ty con của DTT Holdings	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn góp của DTT Holdings (tỷ đồng)	Tỷ lệ nắm giữ của DTT Holdings
Công ty Cổ phần Tán Phát.	Lô T2, Khu công nghiệp Hòa Bình, Phường Lê Lợi, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện và thi công các công trình thủy điện	421,12	377,28	89,59 %
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Miền Trung Việt Nam.	Thôn Phú Thuận, xã Hương Giang, Huyện Nam Đông, Tỉnh Thừa Thiên Huế.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	128,38	123,19	95,96 %

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Đầu tư, phát triển nguồn năng lượng tái tạo

* Đối với các nhà máy thủy điện đang vận hành: Quản lý, vận hành sản xuất các nhà máy thủy điện đảm bảo ổn định công suất, doanh thu đạt trên 168 tỷ đồng/năm.

* Đối với các dự án điện gió: Hoàn thành đầu tư thi công công trình điện gió với công suất trên 400MW.

+ Thi công khai thác khoáng sản vàng: Đẩy mạnh việc thi công khai thác khoáng sản vàng trong năm 2023 đối với công trình khai thác và tuyển quặng vàng Đắk Blô; hoàn thành thủ tục đánh giá tiềm năng, thăm dò, khai thác khoáng sản.

+ Thi công xây dựng công trình: Tiếp tục nhận thầu thi công các công trình thủy điện, thủy lợi là thế mạnh của Công ty với doanh thu hàng năm dự kiến đạt được 173 tỷ đồng.

+ Thi công xây dựng mới hạ tầng khu công nghiệp tại các tỉnh phía Nam với doanh thu dự kiến sẽ đạt được là: 125 tỷ đồng.

+ Mở rộng lĩnh vực, phạm vi đầu tư có tiềm năng là đầu tư kinh doanh dịch vụ cảng biển nước sâu; Khu Công nghiệp tại các Đô thị lớn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Tập trung phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo: Điện gió.

+ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nhận thầu thi công xây dựng các công trình lớn, công trình trọng điểm quốc gia, các công trình mang lại nguồn doanh thu lớn.

+ Mở rộng phạm vi đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng phát triển mạnh trong tương lai.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Đối với môi trường:

- Đầu tư, thi công xây dựng công trình, vận hành khai thác các công trình thủy điện, điện gió phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về môi trường; Phát triển doanh nghiệp gắn liền với công tác bảo vệ môi trường; an toàn môi trường, phòng chống các rủi ro về môi trường.

+ Đối với xã hội và cộng đồng:

- Gắn liền sự phát triển của doanh nghiệp với việc ổn định, phát triển tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Ưu tiên sử dụng nguồn lao động tại địa bàn thực hiện dự án, địa bàn kinh tế xã hội khó khăn để phát triển kinh tế tại địa phương.

- Nâng cao việc thực hiện các vấn đề về an sinh xã hội, cộng đồng

Bên cạnh đó, Công ty thực hiện nghiên cứu nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng điện gió để theo kịp với xu hướng hướng tới nguồn năng lượng tái tạo, để phát triển bền vững môi trường và xã hội.

5. Các rủi ro:

Nhìn chung, hiện tại hoạt động trong mặc dù được nhiều thuận lợi nhưng khó khăn cũng luôn tồn tại. Có hai khó khăn chính ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh là chi phí đầu tư xây dựng và yếu tố thời tiết.

- Ảnh hưởng của yêu cầu phụ tải: Việc sản xuất, truyền tải điện của nhà máy vào lưới điện quốc gia còn phụ thuộc vào nhu cầu phụ tải, nhu cầu sử dụng điện của cá nhân, doanh nghiệp để hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong trường hợp nhu cầu phụ tải thấp Công ty phải cắt giảm việc phát điện theo yêu cầu của đơn vị truyền tải điện.

- Yếu tố thời tiết: Sự ảnh hưởng của thời tiết đến hoạt động kinh doanh của Công ty rất lớn. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm, làm lượng tích nước trong hồ thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Hoặc ngược lại, các thiên tai như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường xá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

- Bên cạnh đó các ảnh hưởng do mưa bão, gió lốc có thể dẫn đến đứt gãy hệ thống đường điện, dẫn đến việc gián đoạn vận hành sản xuất kinh doanh các nhà máy thủy điện điện gió.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2021, Công ty đã gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên với mục tiêu và nỗ lực của toàn hệ thống. Công ty đã hoàn thành đạt 83%. Kết quả đạt được trong năm 2021 cụ thể như sau:

- Trong lĩnh vực thi công các công trình thủy điện, thủy lợi: Công ty đã thực hiện thông công các công trình thủy điện Plei Kần Hạ, ... đạt doanh thu 87,1 tỷ đồng.

- Trong lĩnh vực đầu tư các công trình thủy điện: Công ty tiếp tục duy trì vận hành phát điện nhà máy thủy điện Plei Kần, nhà máy thủy điện Đăk Grét, nhà máy thủy điện Thượng Nhật với tổng doanh thu đạt 123 tỷ đồng.

Trong lĩnh vực khai thác khoáng sản thăm dò khoáng sản: Năm 2021, Công ty đã tạm dừng việc khai thác khoáng sản công trình tuyển quặng vàng Đăk Blô để thực hiện tổ chức thi công thăm dò đánh giá lại trữ lượng, chất lượng khoáng sản, điều chỉnh phương án sản xuất kinh doanh để hiệu quả và doanh thu của dự án. Dự kiến năm 2023 sẽ tiến hành khai thác trở lại.

Cụ thể tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	K/h2020	K/h2021	T/h2020	T/h2021	%KH 2020	%KH 2021
Tổng giá trị tài sản	2,115,098	1,903,588.55	1,794,526	1,751,297	85%	92%
Vốn chủ sở hữu	540,021	689,314	627,584	674,135	116%	98%
Doanh thu thuần	323,041	253,885	96,066	210,592	30%	83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	84,137	77,163	18,912	24,591	22%	32%
Lợi nhuận khác	-	-	(441)	32,134	0%	0%
Lợi nhuận trước thuế	39,874	77,163	18,471	56,725	46%	74%
Lợi nhuận sau thuế	32,762	61,730	15,634	46,552	48%	75%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Khoa	Tổng giám đốc
2	Phạm Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Xuân Thanh	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Hồ Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Công Thành	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Thị Thu Phương	Kế toán trưởng

2.2. Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ cổ phần sở hữu

a, Ông Lê Văn Khoa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ tên: Lê Văn Khoa
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1982

- CMND số: 233060161
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 87 Nguyễn Huy Lung, Phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
02/2006 - 07/2016	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Tấn Phát
08/2016 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Tấn Phát
08/2017 – 12/2019	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh
02/ 2019 - nay	Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đăk Psi 6
03/2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Miền Trung Việt Nam
11/2019 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 14.015 cổ phần, chiếm 0,028% vốn điều lệ.
- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

b, Ông Lê Hồ Hoàng Hà – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ tên: Lê Hồ Hoàng Hà
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1981
- CMND số: 201435984
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 22, Phường Tân Chính, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
05/2011 - 10/2014	Phó phòng kỹ thuật	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thiên Danh An
05/2015 - 07/2017	Phó Ban Quản lý dự án	Công ty TNHH Trung Việt
08/2017 - 07/2018	Giám sát viên	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện Morava
08/2017 - nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Tấn Phát
11/2019 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ: 90.827 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ.
- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

c, Ông Lê Xuân Thanh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ tên: Lê Xuân Thanh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975
- CMND số: 233057940
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 176 Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh và Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
10/1998 - 12/1999	Cán bộ phòng thẩm định nguồn vốn	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Kon Tum
01/2000 - 06/2006	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Kon Tum
07/2006 - 07/2008	Phó phòng tín dụng	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Kon Tum
08/2008 - 08/2011	Giám đốc phòng giao dịch	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Kon Tum
09/2011 - 10/2017	Phó phòng tổ chức hành chính	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Kon Tum
06/2018 - 10/2019	Trưởng ban Tài chính – Dự án	Tập đoàn Đức Long Gia Lai
11/2019 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ: 12.352 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

d, Ông Phạm Văn Lợi – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Văn Lợi
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/07/1978
- CMND số: 03707802705
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xóm Thượng, Xã Khánh Lợi, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính – Kế Toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2000 - 05/2011	Công ty Cổ phần Sông Đà 4	Trưởng Ban Kế toán
06/2011 – 04/2014	Công ty Cổ phần Sông Đà Ialy	Kế toán trưởng
05/ 2015 - 11/2016	Công ty Cổ phần Sông Đà Ialy	Trưởng phòng kinh doanh
12/2016 - 05/2019	Công ty Cổ phần Tấn Phát	Kế toán trưởng
06/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Tấn Phát	Phó Tổng giám đốc
11/2019 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 90.827 cổ phần – 0,18% vốn điều lệ.
- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

e, Ông Lê Công Thành – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Lê Công Thành
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1985
- CMND số: 186162021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hẻm 307/10, đường Duy Tân, tổ 5, phường Trường Chinh, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi, thủy điện.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2008	Công ty Cổ phần đầu tư Miền Trung	Chuyên viên kỹ thuật xây dựng

2008 – 2010	Công ty TNHH TVXD Bắc Châu	Chuyên viên tư vấn xây dựng
2010 – 2015	Công ty TNHH TVXD Minh Tâm Kon Tum	Phó Tổng Giám đốc
2015 – 2016	Công ty TNHH Nam Thành Kon Tum	Giám đốc
2017 - 2019	Công ty Cổ phần Tấn Phát	Trưởng Ban Kinh tế xây dựng
2020 - nay	Công ty Cổ phần Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc
2021 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Phó TGD công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần – 0% vốn điều lệ.
- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

f, Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Phương
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1987
- CMND số: 233364152
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 29/6 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:.

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2009 - 12/2015	Công ty Cổ phần Tấn Phát	Phụ trách kế toán
01/2016 - 09/2017	Công ty TNHH Trung Việt	Phụ trách kế toán
04/2018 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng

- Số cổ phần nắm giữ: 49.294 cổ phần – 0,1% vốn điều lệ.
- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2021:

- Quyết định số 0102/2021/QĐ-TPG ngày 26/04/2021 V/v Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Điều hành Thi công.
- Quyết định số 0608/2021/QĐ-DTT ngày 06/08/2021 V/v Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Phụ trách điều hành Thi Công.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên:

a, Số lượng và cơ cấu lao động

Số lao động của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đại Trường Thành Holdings hiện nay là 654 người.

Cơ cấu trình độ lao động tại Công ty:

STT	Chuyên môn	Trình độ	Số lượng	Ghi chú
01	Giao thông- Thủy lợi-Thủy điện- Mỏ địa chất-Xây dựng công trình- Kinh tế, Tài chính.	Đại học	40 người	
02	Thuộc các ngành có liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.	Cao Đẳng - Trung cấp	49 người	
03	Công nhân kỹ thuật thuộc các ngành có liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.	Tay nghề bậc 4/7 đến 6/7	80 người	
04	Công nhân kỹ thuật thuộc các ngành có liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.	Tay nghề bậc 3/7	295 người	
05	Công nhân lao động phổ thông.	Không tay nghề	190 người	
	TỔNG CỘNG:		654 người	

b, Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định Công ty:

- + 100% CBCNV được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
- + Chế độ thưởng tháng 13, thưởng nhân dịp lễ, ... luôn được áp dụng.

+ Được hỗ trợ đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng ngày cưới, ốm đau, hiếu hi, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu, ...).

- **Chính sách đào tạo nguồn nhân lực:** Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành và nâng cao phù hợp với trình độ, năng lực, vị trí công việc hiện tại, định hướng phát triển tương lai của Công ty, đảm bảo người lao động có trình độ chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm và kỹ năng tốt đáp ứng yêu cầu công việc, phù hợp với hoạt động của Công ty và khả năng phát triển của bản thân.

- **Tuyển dụng:** Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

- **Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:** Hệ thống lương thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động có chuyên môn cao được hưởng lương tương xứng với cống hiến của họ cho Công ty. Đồng thời tạo động lực thu hút người tài, đáp ứng nguồn nhân lực bền vững của Công ty. Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động. Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với hiệu quả lao động, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Tình hình thực hiện các dự án lớn:

- Tình hình thực hiện các dự án lớn: Công ty đã tiến hành khảo sát nghiên cứu để đầu tư các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Sau khi được UBND tỉnh Kon Tum chấp thuận chủ trương khảo sát và đánh giá tiềm năng điện gió Công ty đã tiến hành các bước thực hiện đầu tư theo quy định. Đến nay, Công ty đã lập hồ sơ bổ sung quy hoạch và được Bộ Công thương thẩm định trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt 09 dự án điện gió với công suất 264,7 MW ở giai đoạn 1. Đồng thời, Công ty đã lập đã hoàn thành công tác lập hồ sơ và đang thực hiện các bước bổ sung quy hoạch của các dự án điện gió giai đoạn 2 với tổng công suất hơn 1.600 MW. Hiện đã được cập nhật đầy đủ vào Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 (các dự án ưu tiên đầu tư từ 2021 đến 2025).

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty CP Tấn Phát đã hoàn thành đầu tư nhà máy thủy điện Đăk Gret công suất 3,6MW đưa vào vận hành phát điện vào tháng 10/2015, dự án Nhà máy thủy điện Pleikan với công suất 17MW đưa vào vận hành phát điện vào tháng 10/2020. Đã thực hiện các hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng các công trình như: Nhà máy thủy điện Đăk Piu 2, Nhà máy thủy điện Plei Kần Hạ...

- Công ty CP Đầu tư thủy điện Miền Trung Việt Nam: Đã hoàn thành việc đầu tư, thi công xây dựng Nhà máy thủy điện Thượng Nhật với công suất 11MW và đưa vào vận hành sản xuất kinh doanh từ tháng 01/2020.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Công ty cổ phần Tấn Phát	Công ty MVC
1.	Tổng tài sản	1.360.111	401.283
2.	Vốn điều lệ thực góp	421,120	128,387
3.	Tỷ lệ sở hữu	89.59%	95.96%
4.	Doanh thu thuần	191.201	35.067
5.	Giá vốn bán hàng	105.095	15.906
6.	Chi phí lãi vay	39.833	13.101
7.	Lợi nhuận trước thuế	50.642	5.828
8.	Lợi nhuận sau thuế	40.469	5.828

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1,794,526.44	1,751,297.00	-2%
Doanh thu thuần	96,066.28	210,592.00	119%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18,912	24,591	30%
Lợi nhuận khác	-441	32134	7387%
Lợi nhuận trước thuế	18,471	56,725	207%

Lợi nhuận sau thuế	15,634	46,552	198%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	50%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.18	1.03	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.61	0.65	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.65	0.62	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	2.30	2.12	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0.66	0.77	
+ Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0.03	0.03	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.16	0.22	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.03	0.09	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.01	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.16	0.22	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần là 50.725.887 cổ phần;
- Cổ phần đang lưu hành là 50.725.887 cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	310	50.725.887	100
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	310	50.725.887	100
II	Nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		310	50.725.887	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Lần	Thời gian tăng vốn	VĐL trước tăng vốn (nghìn đồng)	VĐL tăng thêm (nghìn đồng)	VĐL sau tăng vốn (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn
1	12/2019	6.780.000	377.276.400	384.056.400	Phát hành cho cổ đông hiện hữu.
2	04/2020	384.056.400	123.202.470	507.258.870	Phát hành cho cổ đông hiện hữu;

Từ thời điểm đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán UPCOM, Công ty chưa thực hiện tăng vốn, phát hành hay chào bán cổ phiếu nào ra công chúng để tăng vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguồn nước suối Đăk Gret, Đăk Pô Kô, sông Thượng Nhật.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng: tiêu thụ nguồn điện năng có được trong có quá trình sản xuất điện phát lên lưới điện truyền tải. (nguồn điện năng tự dùng có nhà máy)

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Đối với Nhà máy thủy điện Đăk Gret: Nguồn cung cấp nước từ dòng sông Đăk A Kôi; Lượng nước sử dụng lớn nhất qua nhà máy 2,91 m³/s.

Đối với Nhà máy thủy điện Plei Kần: Nguồn cung cấp nước từ dòng sông Đăk Pô Kô; Lượng nước sử dụng lớn nhất qua nhà máy là 152 m³/s.

Đối với Nhà máy thủy điện Thượng Nhật: Nguồn cung cấp nước từ dòng sông Thượng Nhật; Lượng nước sử dụng lớn nhất qua nhà máy là 31,2 m³/s.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động: Đã nêu ở mục 2.4

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đối với xã hội và cộng đồng:

Quá trình đầu tư, thi công xây dựng các công trình thủy điện, điện gió, khai thác khoáng sản vàng đã tạo ra công ăn việc làm cho nguồn lao động tại chỗ, tăng thu nhập cho người dân thông qua các hoạt động dịch vụ, mua bán qua đó làm thay đổi tình hình kinh tế xã hội tại địa phương.

Bên cạnh đó trong năm 2021 Công ty đã thực hiện việc hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch covid 19 tại Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện hỗ trợ Quỹ Covid 19 tỉnh Kon Tum; Hỗ trợ tiền mặt, nhu yếu cầu cho các trẻ em mồ côi, tàn tật tại các Trung tâm bảo trợ tỉnh Kon Tum. Hỗ trợ xây dựng cầu trên phục vụ vấn đề dân sinh trên địa bàn huyện Ngọc Hồi.

Đồng thời Công ty đã tích cực hưởng ứng các hoạt động quyên góp của địa phương về xây dựng các công trình công ích, xây dựng cầu dân sinh, ủng hộ người nghèo,

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Chưa thực hiện

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Về doanh thu: Trong năm 2021 do ảnh hưởng của hiện tượng La Nina lưu lượng nước về hồ quá thấp, không đảm bảo để vận hành đủ công suất các tổ máy, kèm theo đó là việc tiết giảm công suất do quá tải đường dây và dư thừa điện năng do hoạt động sản xuất kinh doanh trên cả nước bị giảm sút do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19.

Trong 6 tháng cuối năm, mặc dù lượng nước về hồ nhiều hơn, nhưng nhà máy vẫn phải thực hiện điều tiết công suất, dẫn đến ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng và doanh thu của Công ty. Lượng mưa được phục hồi trở lại đã giúp cho sản lượng điện của Công ty các tháng nửa cuối năm 2021 tăng trở lại. Cụ thể, tổng sản lượng điện 5 tháng cuối năm đạt 73,688 triệu kWh, chiếm 76% sản lượng điện cả năm. Do đó, doanh thu hợp nhất chỉ đạt được 83%/

- Về lợi nhuận: Trong năm 2021, mặc dù việc vận hành sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 cùng với hiện tượng La Nina dẫn đến doanh thu không đạt được như kế hoạch. Tuy nhiên tại địa bàn tỉnh Kon Tum với các chính sách của lãnh đạo tỉnh đã hạn chế được việc lây nhiễm Covid, số ca nhiễm Covid không nhiều nên vẫn đảm bảo số lượng nhân sự vận hành nhà máy; công nhân thi công công trình. Do đó trong năm 2021 lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 56.724 triệu đồng đạt 74%; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 46.551 triệu đồng đạt 75%.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được: Năm 2021 mặc dù là năm khó khăn nhưng Công ty luôn cố gắng khắc phục, thay đổi tầm nhìn, chiến lược, tìm kiếm những cơ hội và phương hướng mới để xây dựng một doanh nghiệp phát triển bền vững ổn định.

2. Tình hình tài chính

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	% Tăng/giảm
Tổng tài sản	1,794,526	1,751,297	-2%
Nợ phải trả	1,166,943	1,077,161	-8%

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2021 giảm nhẹ do trong năm có thanh lý 01 số máy móc thiết bị cũ không sử dụng

Tình hình nợ phải trả:

Nguyên nhân dẫn đến nợ giảm nợ phải trả do năm 2021 có thêm các nguồn doanh thu từ bán điện thương phẩm các nhà máy nên trong kỳ công ty cũng đã thanh toán dần các công nợ hình thành trong quá trình đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản ở các công ty con.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Để đảm bảo công tác quản lý, hoạt động của đội ngũ nhân sự trong công ty. Ban lãnh đạo đã họp bàn và phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban lãnh đạo, các cán bộ chủ chốt qua đó mỗi người căn cứ chức năng nhiệm vụ sẽ thực hiện trách nhiệm của mình phân bổ công việc trong phòng ban mình phụ trách, phối hợp với các phòng ban khác để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ban lãnh đạo thường xuyên tổ chức các buổi họp giao ban nhằm gặp gỡ trực tiếp với cán bộ công nhân viên lắng nghe và giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình làm việc. Công ty thường xuyên rà soát, thiết lập các quy trình quản lý nghiệp vụ nhằm hoàn thiện và ổn định công tác tổ chức quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục duy trì hoạt động đầu tư và sản xuất thủy điện mang lại lợi nhuận kinh tế cao thông qua các nhà máy thủy điện đã đi vào vận hành sản xuất;
- Tập trung phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo: điện gió.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nhận thầu thi công xây dựng các công trình lớn, công trình trọng điểm quốc gia, các công trình mang lại nguồn doanh thu lớn.
- Tập trung đẩy mạnh khai thác khoáng sản vàng trong giai đoạn 2023-2025.
- Thực hiện đầu tư các cảng biển nước sâu, khu công nghiệp tại các tỉnh phía Nam.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Việc tiêu thụ nguồn nước từ các nhà máy thủy điện không làm ô nhiễm nguồn nước, không làm chuyển hướng dòng chảy, nguồn năng lượng tiêu hao của nhà máy là do nhà máy tự sản xuất và không phát sinh khí thải.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động tại địa phương. Công ty thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động, ổn định thu nhập nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đảm bảo thực hiện các quy định liên quan đến chính sách, pháp luật và an ninh tại địa phương. Công ty luôn chú trọng đến công tác hỗ trợ giải quyết khó khăn của địa phương, thường xuyên tham gia tích cực, hưởng ứng các chương trình kêu gọi, thiện nguyện của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2021 Công ty đã hoạt động theo đúng kế hoạch sản xuất, kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua; thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến công tác bảo vệ môi trường; vấn đề an sinh xã hội đã được Công ty coi trọng thực hiện có chất lượng, hiệu quả.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch covid 19 dẫn đến tình hình đầu tư, sản xuất kinh doanh bị trì trệ, giảm sút. Tuy nhiên Ban Điều hành đã có sự nỗ lực trong quá trình thực hiện các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua.

Các nhân sự của Ban Điều hành đều có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, đảm bảo việc quản lý điều hành Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch kinh doanh trung hạn của Công ty giai đoạn 2022-2025 đã được ĐHCĐ thông qua; trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo đề nghị của Ban Điều hành như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 Hợp nhất	Kế hoạch 2022 Riêng lẻ
1.	Doanh thu	355.218	780
	+ <i>Bán điện thương phẩm</i>	177.338	-
	+ <i>Kinh doanh xây dựng</i>	173.800	-
	+ <i>Kinh doanh TMDV khác</i>	4.079	780
2.	Lợi nhuận trước thuế	151.625	500
3.	Lợi nhuận sau thuế	129.571	280
4.	Vốn điều lệ 2022	1.192.060	1.192.060
5.	Tỷ lệ trả cổ tức	100%	100%

- Chỉ đạo BDH xây dựng kế hoạch, phương án triển khai thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh cụ thể để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong năm 2022.

- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức Công ty; quy chế, quy định để đảm bảo duy trì ổn định hiệu suất, nâng cao năng lực của cán bộ nhân viên; Đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra thường xuyên các thiết bị tại nhà máy, sớm phát hiện và khắc phục các sự cố có thể xảy ra, để luôn đảm bảo việc huy động hết công suất của các tổ máy khi có nguồn nước, đặc biệt là vào giờ cao điểm; Tiếp tục duy trì và nâng cao công tác quản lý tài chính, quản lý kỹ thuật, an toàn - vệ sinh lao động, PCCN, PCBL.

- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành trong việc nghiên cứu, mở rộng hoạt động đầu tư theo quy định.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thành viên điều hành/không điều hành
1	Nguyễn Ngọc Tường	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Nguyễn Ngọc Trung	Thành viên	Không điều hành
3	Lê Văn Khoa	Thành viên	Điều hành
4	Nguyễn Văn Quân	Thành viên	Không điều hành
5	Lê Hồ Hoàng Hà	Thành viên	Điều hành
6	Lê Xuân Thanh	Thành viên	Điều hành
7	Phạm Văn Lợi	Thành viên	Điều hành
8	Lê Thị Hoài	Thành viên	Không điều hành
9	Đỗ Thị Bích Huyền	Thành viên	Không điều hành

- Chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác:

a, Ông Nguyễn Ngọc Tường

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2021- nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần đầu tư thủy điện Miền Trung Việt Nam
2020 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần năng lượng sạch Kon Tum
2020 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần đầu tư năng lượng gió Tây Nguyên
2020 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần đầu tư năng lượng điện Kon Tum

b, Bà Đỗ Thị Bích Huyền

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2021 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần TVXD Tân Phước

c, Ông Nguyễn Ngọc Trung

2020 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần năng lượng sạch Kon Tum
2020 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần đầu tư năng lượng gió Tây Nguyên
2020 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần đầu tư năng lượng điện Kon Tum

d, Ông Lê Văn Khoa

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
02/ 2019 - nay	Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đăk Psi 6
2019 - nay	Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đăk Piu 2
03/2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Miền Trung Việt Nam

e, Ông Nguyễn Văn Quân

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
07/2016 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Tấn Phát

g, Ông Lê Hồ Hoàng Hà

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
08/2017 - nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Tấn Phát

h, Ông Phạm Văn Lợi

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
06/2019 - nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Tấn Phát

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021 HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp để xem xét, thông qua các nội dung sau:

- Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Thông qua miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Điều hành thi công.
- Thông qua việc gian hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. (lần 1,2).
- Thông qua việc thay đổi danh sách họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Thông qua bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Điều hành thi công;
- Thông qua Nghị quyết tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Thông qua Nghị quyết bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Hội đồng quản trị đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua để chỉ đạo, giám sát kịp thời đối với Ban Điều hành để nắm bắt tình hình kinh doanh, có ý kiến chỉ đạo, giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ các cá nhân bị ảnh hưởng bởi dịch covid 19.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức cơ cấu lại nhân sự, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ ban điều hành trong hệ thống Công ty để đảm bảo phát huy, nhân cao năng lực của cán bộ nhân viên, tạo ra môi trường làm việc hiệu quả.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ(%)	Các chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Phan Duy Phước	Trưởng Ban	0	0	0

2	Đỗ Đăng Dư	Thành viên	0	0	0
3	Dương Thị Kim Cúc	Thành viên	50	0	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2021, Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát các hoạt động công ty như sau:

- Ban kiểm soát đã xây dựng chương trình và nội dung làm việc của Ban kiểm soát năm 2021, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và việc điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty;

- Tham gia các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm soát đã kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2021;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: đồng

Stt	Chức vụ	Số người	Mức thù lao/tháng (đồng)	Số tháng	Tổng cộng (đồng)
I. Hội đồng quản trị					
1	Chủ tịch HĐQT	1	3.000.000	12	36.000.000
2	Ủy viên HĐQT	8	2.000.000	12	192.000.000
II. Ban kiểm soát					
1	Trưởng ban	1	2.000.000	12	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	12	24.000.000
Tổng cộng					276.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Bán
01	Lê Văn Khoa	TV HĐQT kiêm TGD	114.015	0.22%	14.015	0.028%	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Năm 2021, Công tác quản trị công ty được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế của Công ty nhằm thực hiện tốt các kế hoạch, mục tiêu đã đặt ra vì lợi ích chung của các cổ đông..

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Đầu tư năng lượng Đại Trường Thành Holdings tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 và Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2021 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty: <http://dttholdings.com.vn/>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PC.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Khoa